

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 04/6/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quàng Văn Xô**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Nguyễn Văn Hiên**.
- Ông: **Khoàng Văn Hạc**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thuỳ Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2025 tại trụ sở Toà án nhân, huyện M, tỉnh Điện Biên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 20/5/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/HSST-QĐ, ngày 30/5/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1984, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Số nhà I, tổ G, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Lâm S - Đã chết, con bà: Hoàng Thị T; Vợ: Phạm Thị N; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Trước ngày 14/11/2024, bị cáo không vi phạm pháp luật chưa bị Toà án xét xử về tội gì và cũng chưa bị Cơ Quan có thẩm quyền xử lý hành vi phạm hành chính lần nào. Ngày 14/11/2024, bị bắt tạm giam tại phân trại trại tạm giam khu vực thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về hành vi Tham ô tài sản, đến nay, có mặt.

***) Bị hại:** Ngân hàng C2.

Địa chỉ: Số A, phố L, Phường H, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T1 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Vùi Văn N1** – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Theo Quyết định ủy quyền số:

7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019), của Tổng Giám đốc NHCS, có đơn xin vắng mặt.

***) Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lò Văn N2, sinh năm 1976 – Nguyên Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2 - Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C2, có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Hà Việt D, sinh năm 1980 – Nguyên Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2 - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Điện Biên, có đơn vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1981 – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Điện Biên, có mặt.

4. Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1985 – Cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

5. Bà Lương Thị Thu H2, sinh năm 1988 – Cán bộ phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1988 – Cán bộ phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

7. Ông Lò Văn H4, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Bản M, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

8. Ông Khang Văn Đ1, sinh năm 1991 – Địa chỉ: Bản M, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

9. Ông Lý A C, sinh năm 1987 – Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

10. Ông Lò Văn P, sinh năm 1986 – Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

11. Ông Lò Văn D1, sinh năm 1986 – Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

12. Bà Nguyễn Thị Lê H5, sinh năm 1976 – Số nhà D, Tổ F, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh H được tuyển dụng vào công tác tại Ngân hàng C2 xã hội năm 2015. Từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2023, H được điều động công tác tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách huyện C2 và được giao giữ chức vụ cán bộ thủ quỹ của Phòng giao dịch. Trong thời gian công tác tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2, H được phân công là giao dịch viên phụ, có trách nhiệm giải ngân tiền vay, thu nợ gốc, lãi vay khi khách hàng vay vốn đến giao dịch. Nhiệm vụ và quy trình giao dịch đối với giao dịch viên tham gia giao dịch tại Tổ giao dịch xã được quy định cụ thể tại mục II, Hướng dẫn 4030/NHCS-TDNN ngày 10/12/2014 của Ngân hàng C2.

Khi giao dịch Nguyễn Mạnh H có trách nhiệm phải tiếp nhận bảng kê thu tiền, tiếp nhận sổ vay vốn, lập giao dịch trên hệ thống Intellec offline của Ngân hàng đối với giao dịch của khách hàng; chuyển chứng từ cho Tổ trưởng để kiểm soát, duyệt chứng từ; cuối buổi giao dịch nộp tiền cho giao dịch viên chính, bảng kê giao dịch để đối chiếu; cùng Tổ giao dịch kiểm quỹ cuối ngày để giao dịch viên chính nộp tiền thu được trong ngày về quỹ của Ngân hàng, nhưng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công là giao dịch viên phụ tham gia giao dịch tại các điểm giao dịch xã P, xã N, xã M, huyện M, H đã lợi dụng việc khách hàng đến giao dịch đông, trong khi đó chỉ có hai giao dịch viên thực hiện nhiệm vụ độc lập, một kiểm soát viên nên không thể kiểm soát hết các giao dịch của khách hàng; khách hàng vay vốn không hiểu rõ quy định của Ngân hàng nên khi khách hàng đến nộp tiền trả nợ gốc, H đã nhận tiền và chỉ viết, ký nhận đã thu tiền nợ gốc hoặc tắt toán khoản vay vào sổ vay vốn của khách hàng rồi trả cho khách hàng mà không lập giao dịch trên hệ thống Intellect offline của Ngân hàng, không chuyển chứng từ cho Kiểm soát viên, không nộp tiền đã thu của khách hàng cho ngân hàng để chiếm đoạt tiền khách hàng đã trả nợ gốc cho Ngân hàng.

Bảng thủ đoạn trên từ ngày 06/12/2020 đến ngày 22/3/2023, Nguyễn Mạnh H đã lợi dụng chức vụ được giao 04 lần thực hiện hành vi và chiếm đoạt của khách hàng vay vốn số tiền 175.000.000 đồng và gây thiệt hại cho Ngân hàng số tiền 5.110.081 đồng tiền lãi do khoản vay chưa được tắt toán trên hệ thống của Ngân hàng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 06/12/2020, Nguyễn Mạnh H được phân công làm giao dịch viên tại điểm giao dịch UBND xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên cùng Nguyễn Đức H1 - giao dịch viên chính, Lương Thị Thu H2 - Tổ trưởng. H đã chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của khách hàng Lò Văn H4 nộp để tắt toán khoản vay.

Lần thứ hai: Ngày 06/02/2021, Nguyễn Mạnh H được phân công làm giao dịch viên tại điểm giao dịch UBND xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên cùng Nguyễn Đức H1 - Giao dịch viên chính, Lương Thị Thu H2 - Tổ trưởng. H đã chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của khách hàng Khoảng Văn Đ2 nộp để tắt toán khoản vay.

Lần thứ ba: Ngày 22/02/2022 tại điểm giao dịch UBND xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Mạnh H được phân công giao dịch viên cùng Nguyễn Thị H3 - Giao dịch viên chính và Lương Thị Thu H2 - Tổ trưởng. H đã chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của khách hàng Lò Văn P nộp để tắt toán khoản vay (Lò Văn D1 là bố vợ nộp hộ P).

Lần thứ tư: Ngày 22/3/2023, tại điểm giao dịch UBND xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Mạnh H được phân công giao dịch viên cùng Nguyễn Thị H3 - Giao dịch viên chính, Nguyễn Đức H1 - Tổ trưởng. H đã chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của khách hàng Lý A C nộp để tắt toán khoản vay.

Để không bị Ngân hàng phát hiện hành vi của mình đã chiếm đoạt số tiền trên, Nguyễn Mạnh H hàng tháng đã tự nộp tiền lãi các khoản vay trên. Đến tháng

10/2023, H được điều động đến nhận công tác tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2. Tháng 02/2024, do H không nộp được tiền lãi của 04 khoản vay, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2 đã xác minh và phát hiện việc H đã thu tiền xong số tiền gốc của 4 khách hàng và không lập giao dịch, không nộp tiền về Ngân hàng. Sau khi phát hiện Ngân hàng đã yêu cầu H hoàn trả tiền cho Ngân hàng, ngày 20/4/2024 H nộp vào tài khoản khách hàng của Lý A C số tiền 15.000.000 đồng để Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2 thực hiện thu nợ gốc. Số tiền còn lại 160.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

Ngày 24/9/2024, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2 đã có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ về hành vi của H. Cùng ngày Nguyễn Mạnh H đã nộp tổng số tiền 164.940.000 đồng cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2 khắc phục toàn bộ hậu quả.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSMC ngày 19/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Mạnh H ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên để xét xử về tội: " Tham ô tài sản" quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Mạnh H phạm tội: "Tham ô tài sản".

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, khoản 1 Điều 38, Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Bị cáo thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 353/BLHS.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 04 sổ vay vốn của Ngân hàng C2 cấp cho các khách hàng Lò Văn H4, Khoảng Văn Đ2, Lò Văn P, Lý A C. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại các sổ vay vốn cho các khách hàng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục 175.000.000 đồng tiền gốc và 5.110.081 đồng tiền lãi cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền chị Nguyễn Thị Lệ H5 cho bị cáo để khắc phục hậu quả, chị H5 không yêu cầu bị cáo trả lại.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lò Văn N2 - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, N2 không được bàn bạc, không

thỏa thuận, không biết việc bị cáo Nguyễn Mạnh H chiếm đoạt tiền và không được hưởng lợi ích gì. Nên không có căn cứ để xử lý đối với N2.

Đối với Nguyễn Minh Đ - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2: Việc bị cáo Nguyễn Mạnh H chiếm đoạt tiền của Ngân hàng diễn ra vào thời điểm trước khi Đ đến nhận công tác tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2. Sau khi nhận công tác Đ chưa sát sao trong công tác quản lý để khoản nợ quá hạn liên quan đến H chiếm đoạt không phát hiện kịp thời. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đ không được bàn bạc, không thỏa thuận, không biết việc bị cáo H chiếm đoạt tiền và không được hưởng lợi ích gì. Nên không có căn cứ để xử lý đối với Đ.

Đối với Hà Việt D - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2 phụ trách địa bàn xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên mà bị cáo Nguyễn Mạnh H đã chiếm đoạt tiền của khách hàng Khoảng Văn Đ2, Lò Văn H4. D được giao nhiệm vụ phụ trách chung việc triển khai hoạt động tín dụng chính sách xã hội đến các xã được giao theo dõi, không trực tiếp quản lý các khoản vay của từng khách hàng vay vốn. D không được bàn bạc, không thỏa thuận, không biết việc bị cáo H chiếm đoạt tiền và không được hưởng lợi ích gì. Nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

Tuy nhiên đối với Lò Văn N2 - Giám đốc; Nguyễn Minh Đ - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2 những người lãnh đạo đơn vị, quản lý phụ trách các khoản vay của khách hàng chưa làm hết trách nhiệm của người đứng đầu trong việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc cấp dưới trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Ngày 16/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra thông báo đến Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh C2 để xem xét xử lý đối với N2, Đ theo quy định.

Đối với Nguyễn Đức H1, Lương Thị Thu H2, Nguyễn Thị H3 là giao dịch viên chính tại các buổi giao dịch mà bị cáo Nguyễn Mạnh H đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tiền của các khách hàng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công H1, H2, H3 hoàn toàn không biết việc bị cáo H đã chiếm đoạt tiền trả nợ gốc của các khách hàng cũng như không được bàn bạc, không thỏa thuận và không được hưởng lợi ích gì. Nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với H1, H2, H3. Ngày 16/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra thông báo đến Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh C2 để xem xét xử lý đối với H1, H2, H3 theo quy định.

Đối với Lò Văn D1, Lý A K, Lò Văn C1 là tổ trưởng tổ vay vốn phụ trách các khách hàng, không bàn bạc, trao đổi, không biết bị cáo Nguyễn Mạnh H đã không tất toán khoản vay cho khách hàng. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với D1, K, C1.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận việc

mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên Công an tỉnh Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSMC, 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố, cụ thể: Từ ngày 06/12/2020 đến ngày 22/3/2023, Nguyễn Mạnh H đã lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao là giao dịch viên phụ của phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Điện Biên tại các xã P, xã N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi không lập giao dịch trên hệ thống Intellect offline, không nộp tiền về Ngân hàng khi các khách hàng nộp tiền cho H để tắt toán khoản vay. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt là 175.000.000 đồng tiền gốc và gây thiệt hại cho Ngân hàng số tiền lãi 5.110.081 đồng do khoản vay chưa được tắt toán trên hệ thống của Ngân hàng, mục đích để chi tiêu cá nhân.

[3]. Xét hành vi lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao là giao dịch viên phụ của phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2, tỉnh Điện Biên tại các xã P, N, M, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi không lập giao dịch trên hệ thống Intellect offline, không nộp tiền về Ngân hàng khi các khách hàng nộp tiền cho bị cáo để tắt toán khoản vay. Với tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 175.000.000 đồng tiền gốc và gây thiệt hại cho Ngân hàng số tiền lãi 5.110.081 đồng do khoản vay chưa được tắt toán trên hệ thống của Ngân hàng, mục đích để chi tiêu cá nhân đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Nhà nước, hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong việc quản lý tài sản của Nhà nước là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi chiếm đoạt với số tiền 175.000.000 đồng và gây thiệt hại cho Ngân hàng CSXH huyện M 5.110.081 đồng vi phạm pháp luật nhưng để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải mất công sức lao động bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật mọi hành vi và hậu quả của mình đã gây ra.

Với hành vi và số tiền chiếm đoạt và gây thiệt hại nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội: “ Tham ô tài sản ”, theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353/ BLHS.

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội: “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 353. Tội tham ô tài sản

... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

c) phạm tội 02 lần trở lên;

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Từ năm 1996 đến năm 2004: Còn nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên và thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Từ năm 2004 đến năm 2006: Lao tự do tại thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Từ năm 2007 đến 2012: Học Đại học tại chức Trường Đ3, khoa tài chính Ngân hàng tại Trường Cao đẳng kinh tế tỉnh Đ. Từ năm 2012 đến năm 2015: Lao động tự do tại thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Từ năm 2015 đến năm 2017: Cán bộ Ngân hàng chính sách huyện C2, tỉnh Điện Biên. Từ năm 2018 đến tháng 3 năm 2023: Cán bộ Ngân hàng chính sách huyện C2, tỉnh Điện Biên. Từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024: Cán bộ Ngân hàng chính sách huyện C2, tỉnh Điện Biên. Ngày 01/4/2024, xin nghỉ việc tại Ngân hàng. Ngày 14/11/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố, bắt bị cáo để tạm giam về tội “ Tham ô tài sản”, theo quy định tại khoản 2 Điều 353/BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Mẹ bị cáo là Hoàng Thị T là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước H, đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng: Số tiền bị cáo chiếm đoạt tuy không lớn thế nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự. Điểm c phạm tội 02 lần trở lên; điểm d phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước H. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51/BLHS và có tình tiết giảm nhẹ tại

khoản 2 Điều 51/BLHS, do vậy áp dụng Điều 54/BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 353 /BLHS đối với bị cáo là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có như vậy mới có tính răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung, tội tham ô tài sản xâm phạm quyền sở hữu nói riêng. Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh của Cơ quan điều tra thể hiện bị cáo kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 353/BLHS.

[8]. **Vật chứng vụ án:** Thu giữ 04 sổ vay vốn của Ngân hàng C2 cấp cho các khách hàng Lò Văn H4, Khoảng Văn Đ2, Lò Văn P, Lý A C. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại các sổ vay vốn cho các khách hàng, việc trao trả là đúng với quy định của pháp luật do vậy HĐXX ghi nhận việc trao trả đó.

[9]. **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã khắc phục 175.000.000 đồng tiền gốc và 5.110.081 đồng tiền lãi cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Đối với số tiền chị Nguyễn Thị Lệ H5 cho bị cáo để khắc phục hậu quả, chị H5 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại do vậy HĐXX không đề cập xem xét.

Đối với Lò Văn N2 – Nguyên Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, N2 không được bàn bạc, không thỏa thuận, không biết việc bị cáo Nguyễn Mạnh H chiếm đoạt tiền và không được hưởng lợi ích gì. Nên không có căn cứ để xử lý đối với N2.

Đối với Nguyễn Minh Đ - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2: Việc bị cáo Nguyễn Mạnh H chiếm đoạt tiền của Ngân hàng diễn ra vào thời điểm trước khi Đ đến nhận công tác tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C2. Sau khi nhận công tác Đ chưa sát sao trong công tác quản lý để khoản nợ quá hạn liên quan đến H chiếm đoạt không phát hiện kịp thời. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đ không được bàn bạc, không thỏa thuận, không biết việc bị cáo H chiếm đoạt tiền và không được hưởng lợi ích gì. Nên không có căn cứ để xử lý đối với Đ.

Đối với Hà Việt D – Nguyên Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2 phụ trách địa bàn xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên mà bị cáo Nguyễn Mạnh H đã chiếm đoạt tiền của khách hàng Khoảng Văn Đ2, Lò Văn H4. D được giao nhiệm vụ phụ trách chung việc triển khai hoạt động tín dụng chính sách xã hội đến các xã được giao theo dõi, không trực tiếp quản lý các khoản

vay của từng khách hàng vay vốn. D không được bàn bạc, không thỏa thuận, không biết việc bị cáo H chiếm đoạt tiền và không được hưởng lợi ích gì. Nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

Tuy nhiên đối với Lò Văn N2 – Nguyên Giám đốc; Nguyễn Minh Đ - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C2 những người lãnh đạo đơn vị, quản lý phụ trách các khoản vay của khách hàng chưa làm hết trách nhiệm của người đứng đầu trong việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc cấp dưới trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Ngày 16/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra thông báo đến Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh C2 để xem xét đối với N2, Đ theo thẩm quyền quy định của Ngân hàng D2 HĐXX không xem xét trách nhiệm trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Đức H1, Lương Thị Thu H2, Nguyễn Thị H3 là giao dịch viên chính tại các buổi giao dịch mà bị cáo Nguyễn Mạnh H đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tiền của các khách hàng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công H1, H2, H3 hoàn toàn không biết việc bị cáo H đã chiếm đoạt tiền trả nợ gốc của các khách hàng cũng như không được bàn bạc, không thỏa thuận và không được hưởng lợi ích gì. Nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với H1, H2, H3. Ngày 16/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra thông báo đến Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh C2 để xem xét đối với H1, H2, H3 theo thẩm quyền quy định của Ngân hàng do vậy HĐXX không xem xét trách nhiệm trong vụ án này.

Đối với Lò Văn D1, Lý A K, Lò Văn C1 là tổ trưởng tổ vay vốn phụ trách các khách hàng, không bàn bạc, trao đổi, không biết bị cáo Nguyễn Mạnh H đã không tất toán khoản vay cho khách hàng. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với D1, K, C1.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H đã phạm tội: “ Tham ô tài sản ”.
2. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; khoản 1 Điều 38; Điều 54; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (14/11/2024).
3. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2025). Bị hại vắng mặt tại phiên

toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2025). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mường Chà;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh DB;
- **Cơ quan CSĐT** – CA tỉnh Điện Biên;
- **Phân trại tạm giam khu vực thành phố ĐBP;**
- Phòng lý lịch tư pháp CA tỉnh DB;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện MC;
- UBND phường Mường Thanh thay thông báo;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Những có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Hồ sơ THA; Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm